

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HS-PT

Ngày: 25-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mỹ.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Minh Tùng.

Ông Lê Khắc Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Liệt- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 297/2023/TLPT-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Phan Văn B, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 94/2023/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có kháng cáo:

Phan Văn B, sinh năm: 1955, tại: Đồng Tháp; Nơi cư trú: Tổ C, khóm D, Phường D, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Hưu trí (không là đảng viên); Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị K (chết); Có vợ tên Lê Thị N, sinh năm 1955 (đã ly hôn) và có 05 người con, con lớn nhất sinh năm 1974, con nhỏ nhất sinh năm 1986; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Phan Văn B: Luật sư Phạm Hoàng Đ – Công ty Luật sư chi nhánh Đ1 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (Có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn B và bà Lê Thị N trước đây có mối quan hệ vợ chồng kết hôn vào năm 1972. Trong quá trình sống chung nhau, do có mâu thuẫn trầm trọng nên Bên và bà N đã có đơn xin ly hôn. Tòa án Nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bên và bà N, phân chia tài sản, quyền sử dụng đất, sở hữu cây trồng, vật kiến trúc gắn liền với đất theo Bản án số: 25/2022/HN-PT ngày 01/8/2022. Sau khi án có hiệu lực pháp luật, bà N có đơn yêu cầu thi hành án. Chi cục Thi hành án thành phố Cao Lãnh ra Quyết định số 13/QĐ-CCTHADS ngày 03/10/2022 để thi hành nội dung bản án. Ngày 14/12/2022, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh tiến hành lập biên bản giao, nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất để thi hành án và đã giao hiện trạng thực tế cho bà N được quyền sử dụng diện tích đất đo đạc thực tế 562,3m² thuộc một phần thửa 32, tờ bản đồ số 21, tọa lạc tại Phường D, thành phố C trong phạm vi các mốc 22, 4, 5, 6, 26, 25, 20, 21, 22, mỗi mốc được trồng trụ đá theo sơ đồ đo đạc ngày 12/11/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C; bà N được sở hữu cây trồng, vật kiến trúc gắn liền với đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CH02344, ngày 11/8/2015 do Ủy ban nhân dân thành phố C cấp trước khi ly hôn cho Phan Văn B, bà Lê Thị N cùng đứng tên. Vì thế, Bên không còn quyền gì trên diện tích đất đã phân chia cho bà N.

Trong thời gian bà N đang làm thủ tục sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ tên Phan Văn B và Lê Thị N qua tên bà N thì ngày 29/01/2023, Bên thuê máy Kobe múc lấy cát trong phần đất được Nhà nước có quyết định đã thu hồi. Trong quá trình vận chuyển cát, Bên tự ý thuê người cưa hạ 05 cây xoài Đài Loan và 01 cây xoài cát chu, tất cả đã trồng được 5 năm. Phần cây trồng này đã được phân chia và thuộc quyền sở hữu của bà N theo Quyết định của Bản án số: 25/2022/HN-PT

của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp và đã được Cơ quan thi hành án bàn giao và thuộc quyền sở hữu, sử dụng, định đoạt của bà N.

Ngày 31/01/2023, bà N làm đơn gửi Công an P yêu cầu xử lý hình sự đối với ông B về việc cưa hạ 06 cây xoài của bà N và yêu cầu bồi thường thiệt hại là 22.000.000 đồng. Bên thống nhất theo yêu cầu của bà N và đã bồi thường xong. Đến ngày 08/3/2023, bà N tiếp tục làm đơn gửi đến Công an yêu cầu xử lý hình sự đối với Bên về hành vi hủy hoại tài sản.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 143/KL-HĐĐGTS, ngày 27/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản, kết luận: 05 cây xoài Đài Loan và 01 cây xoài Cát Chu 05 năm tuổi, bị cưa hạ thiệt hại hoàn toàn có tổng giá trị: 15.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo Phan Văn B đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai bị cáo phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin, lời khai của bị hại, kết luận định giá và các tài liệu khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản án sơ thẩm số 94/2023/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phan Văn B phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phan Văn B 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04 tháng 10 năm 2023, bị cáo Phan Văn B có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Phan Văn B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo khẳng định Bản án sơ thẩm kết án bị cáo tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai. Tuy nhiên, bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm nhận định hành vi của bị cáo Phan Văn B bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, kèm theo đơn kháng cáo ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng thì bị cáo cung cấp Quyết định của Sở lao động , thương binh và xã hội tỉnh Đ về việc trợ cấp một lần cho Phan Văn B là đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước; giấy xác nhận của bệnh viện Đ2 năm 2009, năm 2012 về việc bị cáo bị bệnh tiểu đường, tăng huyết áp, rối loạn lipid máu; giấy hẹn khám lại của bệnh viện C ngày 15/9/2023, ngày 05/01/2024 và một số đơn thuốc trong năm 2023, năm 2024 chẩn đoán bị cáo bị bệnh động mạch vành đã đặt stent, tiểu đường, tăng lipid máu, xơ vữa động mạch, trào ngược dạ dày; giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã H về việc bị cáo sống một mình neo đơn; đơn xác nhận bị cáo là Ủy viên ban liên lạc câu lạc bộ hưu trí Phường D, thành phố C. Xét thấy mức án mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 04 tháng tù là phù hợp với tính chất mức độ mà bị cáo đã gây ra, đồng thời cấp sơ thẩm cũng đã cân nhắc xem xét quá trình chấp hành pháp luật của bị cáo tại địa phương là không tốt. Tuy nhiên, những vi phạm của bị cáo địa phương chỉ lập biên bản hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét xử lý và đến thời điểm này chưa có quyết định xử lý nào của cơ quan có thẩm quyền, đồng thời Tòa án tỉnh Đồng Tháp cũng có công văn đề nghị Ủy ban nhân dân Phường D xác nhận bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Từ những căn cứ trên xét thấy bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư Phạm Hoàng Đ bào chữa cho bị cáo Phan Văn B phát biểu quan điểm: Thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát về các tình tiết để bị cáo được hưởng án treo. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm tình tiết bị cáo là người cao tuổi.

Trong phần tranh luận, bị cáo Phan Văn B không tham gia tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Bị cáo Phan Văn B và bà Lê Thị N là vợ chồng từ năm 1972, trong quá trình chung sống cả hai mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn nên đã ly hôn. Trong phần tài sản bà Lê Thị N được Tòa án quyết định công nhận sở hữu thì có diện tích đất 562,3m² thuộc một phần thửa 32, tờ bản đồ số 21 và có cây trồng trên đất. Ngày 29/01/2023, Phan Văn B có hành vi cưa hạ 05 cây xoài Đài Loan và 01 cây xoài Cát Chu đã được 05 năm tuổi đang trồng trên phần đất của bà Lê Thị N tại tổ C, khóm D, phường D, thành phố C, tổng giá trị tài sản thiệt hại là 15.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “Huỷ hoại tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự bằng Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2023/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 là đúng người, đúng tội, không oan, sai.

[2] Xét thấy khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại xong; bị cáo có cha là Phan Văn T được tặng Huy chương kháng chiến Hạng Nhì; bị cáo là người có công cách mạng tham gia kháng chiến chống Mỹ và có Bằng khen của Bộ trưởng Bộ C1 “Có thành tích trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Công thương Việt Nam”, bị cáo là người cao tuổi được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp Quyết định của Sở lao động, thương binh và xã hội tỉnh Đ về việc trợ cấp một lần cho Phan Văn B là đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước; giấy xác nhận của bệnh viện Đ2 năm 2009, năm 2012 về việc bị cáo bị bệnh tiểu đường, tăng huyết áp, rối loạn lipid máu; giấy hẹn khám lại của bệnh viện C ngày 15/9/2023, ngày 05/01/2024 và một số đơn thuốc trong năm 2023, năm 2024 chẩn đoán bị cáo bị bệnh động mạch vành đã đặt stent, tiểu đường, tăng lipid máu, xơ vữa động mạch, trào ngược dạ dày; giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã H về việc bị cáo sống một mình neo đơn; đơn xác nhận bị cáo là Ủy viên ban liên lạc câu lạc bộ hưu trí Phường D, thành phố C; công văn của Ủy ban nhân dân Phường D xác nhận bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Xét thấy đây là các tình

tiết mới chưa được xem xét tại cấp sơ thẩm nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, sửa phần quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[3] Xét thấy phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét thấy phát biểu của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn B.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2023/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp về phần hình phạt đối với bị cáo Phan Văn B.

2. Tuyên bố bị cáo Phan Văn B phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn B 04 (bốn) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm kể từ ngày tuyên án phúc (ngày 25/01/2024).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường D, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường D, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Phan Văn B cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp đang trong thời gian thử thách án treo mà bị cáo Phan Văn B phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo Phan Văn B phải chấp hành bản án trước và tổng hợp hình phạt với bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp bị cáo Phan Văn B thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 02- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Văn B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND Tp. Cao Lãnh (02 bản);
- VKSND Tp. Cao Lãnh (02 bản);
- CCTHADS Tp. Cao Lãnh (02 bản);
- CQCSĐT Công an Tp. Cao Lãnh (02 bản);
- UBND Phường 4, TP. Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (H).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mỹ